ĐẠI HỌC HUẾ
KHOA DU LỊCH

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học 2014 - 2018
Ngành: KINH TẾ
Chuyên ngành: Kinh tế du lịch
Khóa 49

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		NS	Khoa học môi trường	Những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Tin học đại cương	Kinh tế vi mô 1	Những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Tâm lý học đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vi mô 1	Marketing căn bản	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Địa lý du lịch	Kinh tế môi trường	Kinh tế phát triển	Nguyên lý thống kê kinh tế	Ngoại ngữ chuyên ngành	Quản trị học	Quản trị nhân lực	Tổng quan du lịch	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Marketing dịch vụ	Quản lý điểm đến	Quy hoạch du lịch	Luật du lịch	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	Quản trị chiến lược	Văn hóa và du lịch	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quản lý	Kế toán doanh nghiệp	Quản trị tài chính	Du lịch MICE	Nguyên lý phát triển du lịch bền vững	Du lịch di sản	Du lịch sinh thái	Kỹ năng thuyết trình	Tổng điểm	
					2	2	2	2	3	3	3	2	2	2	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	2	2	3	3	2	2	2	3	3	2	2	2	2	2	107	
1	15D4031001	Nguyễn Thị Trâm	Anh	20/05/1997	4.8	3.1	1.7	0.0	4.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.3	
2	15D4031002	Nguyễn Thị Vân	Anh	09/12/1997	5.3	5.0	4.0	9.3	5.9	6.6	7.1	8.2	9.1	6.1	4.6	5.1	6.3	6.6	7.0	7.5	7.7	4.4	7.0	4.9	5.5	4.0	5.8	8.2	8.2	6.0	7.6	4.7	5.4	6.3	6.8	7.8	9.1	9.1	8.8	7.5	6.0	9.0	9.0	5.3	8.3	8.9	6.7	
3	15D4031003	Ngô Minh	Ánh	22/10/1997	4.6	4.4	4.7	4.4	4.3	7.4	7.3	8.6	6.7	7.9	5.9	7.2	4.3	7.0	7.3	8.1	8.4	5.6	7.5	5.7	6.8	8.9	7.7	8.1	8.4	5.6	9.2	7.4	6.8	8.4	6.9	8.7	7.7	9.5	8.5	7.5	5.5	9.0	6.5	8.0	8.0	8.7	7.1	
4	15D4031004	Hồ Thị Quỳnh	Chi	15/12/1997	6.0	7.1	4.5	6.1	4.7	6.9	6.5	8.2	5.4	6.7	5.1	2.6	1.5	5.9	7.3	7.5	0.0	0.0	0.0	1.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.2	
5	15D4031005	Lê Mai Kim	Chi	25/03/1997	7.0	4.9	5.6	4.0	6.1	6.2	5.0	5.0	5.8	7.9	5.6	9.1	7.3	7.4	6.2	9.1	8.2	6.3	8.0	6.9	7.9	8.5	6.4	8.6	8.7	6.5	9.1	8.0	6.6	8.2	7.4	7.8	8.4	9.1	8.6	7.7	6.8	8.5	7.2	7.6	8.7	8.6	7.3	
6	15D4031006	Lê Hoàng Phước	Cường	01/07/1997	6.0	7.1	5.5	6.3	5.8	6.6	5.0	4.2	4.2	4.3	4.8	6.0	4.3	4.7	8.1	6.9	7.2	5.1	7.1	5.1	4.6	4.8	8.5	6.3	7.7	8.0	9.2	4.8	5.8	6.4	6.5	8.2	8.2	9.5	8.7	7.3	4.8	9.5	6.2	6.0	8.3	9.4	6.4	
7	15D4031007	Nguyễn Thị Thuỳ	Dung	20/04/1997	5.9	4.0	6.7	4.3	4.4	5.0	4.4	4.4	7.4	6.1	6.7	6.0	4.6	7.4	8.4	6.7	8.1	4.4	5.9	6.0	6.4	6.7	6.9	7.0	8.2	5.6	8.8	6.9	6.3	5.8	7.4	7.8	8.9	9.2	8.7	7.5	5.6	9.5	7.2	7.6	7.7	9.2	6.6	
8	15D4031008	Ngô Vĩnh Thiện	Hà	11/05/1997	8.7	7.9	5.3	9.7	7.1	7.8	9.0	5.0	7.2	9.4	6.9	6.3	6.3	9.0	8.4	8.0	8.6	6.0	8.4	7.6	8.6	9.1	7.2	7.8	8.4	8.3	9.6	7.4	7.0	7.3	8.2	8.7	8.4	9.3	9.1	9.0	6.3	10.0	7.6	9.2	9.2	8.8	8.0	
9	15D4031009	Trần Thị Vũ	Hà	01/05/1997	6.3	7.3	6.8	4.6	5.3	7.5	5.2	6.2	4.2	5.8	5.3	5.2	6.3	7.0	7.8	8.4	7.9	4.8	6.7	5.8	6.9	7.9	6.9	7.8	7.7	6.5	8.8	5.0	6.1	7.3	5.9	7.8	8.7	9.3	8.6	9.0	6.3	9.5	7.2	6.1	8.7	9.1	6.9	
10	15D4031010	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	10/11/1997	4.2	6.6	9.0	3.3	5.8	5.4	4.0	4.6	4.0	4.9	5.0	8.1	6.4	7.2	7.4	7.9	8.1	4.7	6.7	5.3	6.2	6.0	6.5	7.7	7.5	5.7	8.2	4.7	6.5	5.7	6.2	7.8	8.1	9.1	8.8	7.3	6.7	8.5	7.2	7.1	8.0	9.0	6.5	
11	15D4031011	Huỳnh Thị	Hiền	20/05/1996	3.8	7.3	5.2	6.2	4.1	7.4	5.2	5.3	8.0	5.0	7.0	5.8	7.5	7.7	8.7	7.9	7.7	6.1	6.8	5.5	5.3	8.0	6.9	8.5	8.0	7.1	9.1	5.8	6.5	5.5	7.2	7.8	9.1	9.3	8.5	7.6	5.8	9.5	8.6	6.5	8.5	9.1	7.0	
12	15D4031013	Trịnh Thị Nguyên	Hòa	20/09/1997	4.6	7.3	6.1	5.2	5.3	8.9	5.2	7.5	5.0	6.7	7.0	4.9	5.8	5.9	7.8	8.4	8.6	6.0	7.9	6.2	6.8	7.7	6.7	8.5	7.7	8.1	8.8	7.7	4.7	7.7	7.3	7.8	8.0	9.3	8.8	7.6	6.6	8.5	7.9	8.0	8.3	9.0	7.2	
13	15D4031014	Đặng Thị Diệu	Huyền	23/10/1997	8.2	7.9	4.0	4.3	5.6	5.9	6.7	5.1	5.7	6.1	6.6	6.9	4.3	6.9	8.1	7.4	8.6	4.9	7.3	6.6	6.2	7.5	7.1	8.4	8.0	6.6	9.3	7.2	4.7	7.6	6.9	7.8	8.9	9.3	8.7	7.3	6.0	9.5	6.5	7.8	8.7	8.6	7.0	
14	15D4031015	Lê Thị Thanh	Huyền	2/8/96	5.6	8.2	5.4	4.3	5.7	5.0	6.3	6.8	7.1	6.7	5.5	7.9	4.6	7.4	8.8	8.0	8.9	5.6	6.9	6.1	7.1	7.6	7.6	8.9	8.4	8.0	9.1	8.8	7.3	7.5	7.1	7.8	9.1	9.4	8.6	7.5	6.5	8.5	7.2	8.2	8.5	8.6	7.3	
15	15D4031016	Lê Thị	Hương	19/05/1997	6.3	8.2	4.2	8.3	4.3	6.4	5.9	5.1	6.2	6.1	6.5	5.7	5.1	8.0	8.0	7.6	8.6	4.3	6.9	6.3	7.1	7.5	7.8	9.2	8.4	8.0	9.4	4.8	6.6	9.4	7.1	8.7	9.1	9.6	8.9	7.5	5.2	10.0	6.5	7.5	8.7	8.8	7.1	
16	15D4031017	Nguyễn Mỹ Diệp	Khanh	12/07/1997	4.9	2.6	4.7	3.6	5.6	6.4	6.2	6.1	3.3	4.8	3.0	2.7	0.8	0.0	2.4	2.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.4	
17	15D4031018	Trần Đức Anh	Kiệt	21/03/1997	5.2	5.7	4.7	8.4	4.6	5.1	5.3	8.1	8.0	5.9	5.1	5.0	5.9	7.0	5.8	6.7	8.0	4.1	7.8	6.2	4.9	8.2	4.6	6.9	7.7	4.5	8.8	5.9	6.6	2.5	7.5	8.2	8.1	8.9	8.6	7.4	5.8	9.0	5.9	6.0	8.6	9.1	6.5	
18	15D4031021	Phùng Thị Trà	My	11/06/1997	5.2	2.4	2.8	2.0	3.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.4	
19	15D4031022	Lê Thị Minh	Nga	01/02/1995	4.2	6.6	5.8	6.0	6.9	6.7	5.4	4.0	5.8	6.4	7.1	6.5	5.0	7.2	7.8	6.4	8.1	8.9	8.2	5.0	8.3	7.4	8.1	7.8	7.7	6.2	9.4	7.8	6.3	6.2	7.6	7.8	7.7	9.3	8.8	7.6	5.1	9.5	7.2	7.5	8.7	9.1	7.1	
20	15D4031023	Ngô Thị Thảo	Ngân	28/04/1997	5.2	2.2	3.8	4.4	4.3	4.9	3.7	4.7	3.4	4.6	2.2	2.6	2.4	2.4	2.2	1.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.3	
21	15D4031024	Trần Thị Liên	Ngân	26/01/1997	6.6	3.6	5.8	5.3	5.0	5.9	3.9	4.0	4.5	8.2	4.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.3	
22	15D4031027	Phạm Hoàng Thành	Nhân	12/04/1997	7.3	6.7	6.0	5.7	6.1	2.7	5.9	5.1	5.1	7.3	4.9	5.7	6.7	7.0	5.9	7.4	6.1	4.7	7.3	5.5	8.5	4.1	6.0	8.3	7.7	6.0	9.1	4.9	6.3	8.0	7.2	7.8	8.4	9.5	8.8	7.5	6.6	9.0	8.3	7.3	8.7	9.3	6.7	
23	15D4031028	Nguyễn Thị Bình	Nhi	05/12/1997	5.2	7.3	4.4	4.3	4.1	5.2	5.6	8.2	8.7	7.2	4.6	8.0	7.4	7.0	7.6	7.7	8.1	4.2	6.3	5.5	4.1	8.2	6.5	8.4	8.0	5.3	8.3	4.7	6.8	4.4	8.5	7.8	9.1	9.6	8.6	7.4	7.7	8.5	7.2	6.7	7.7	8.8	6.8	
24	15D4031029	Nguyễn Thị Hà	Nhi	28/07/1997	5.6	4.1	5.1	4.1	5.5	5.5	6.0	9.1	7.1	6.7	4.8	5.0	4.9	7.5	9.0	8.1	8.6	9.0	7.3	5.1	7.1	8.4	7.0	8.4	8.2	5.9	8.8	5.2	6.6	5.9	8.2	8.2	9.1	9.5	9.5	7.5	5.9	9.0	6.6	8.7	9.0	9.3	7.1	
25	15D4031030	Nguyễn Thị Ý	Nhi	02/08/1997	5.2	4.0	5.8	5.3	4.8	4.7	5.7	7.0	6.4	4.8	6.4	5.3	7.7	7.5	7.3	5.5	6.7	9.3	7.5	4.8	6.5	7.7	7.2	8.4	8.7	6.4	9.1	6.5	5.2	5.5	7.3	8.2	9.1	9.5	8.9	8.3	5.6	8.5	7.6	8.2	8.4	9.2	6.9	
26	15D4031031	Trương Thị Tuyết	Nhi	03/03/1997	7.5	4.1	4.1	5.4	5.9	4.2	4.1	8.8	5.9	6.5	5.0	6.8	6.2	6.2	8.1	8.8	8.1	4.9	6.8	7.0	6.9	7.6	7.2	7.7	7.5	5.0	8.8	5.6	6.1	8.9	7.8	7.8	8.4	9.2	9.1	8.4	8.7	8.5	8.3	8.2	8.7	8.4	7.0	
27	15D4031032	Nguyễn Nguyễn Hồng	Nhung	14/01/1997	4.2	7.6	7.0	5.8	5.6	8.1	5.1	6.7	4.6	7.0	7.1	6.0	5.4	5.6	7.3	8.4	7.4	6.3	8.0	7.4	7.3	8.0	7.9	8.5	7.7	8.6	9.1	7.5	6.5	7.8	7.3	7.8	7.7	9.3	8.8	7.8	8.2	9.5	6.5	8.3	8.3	8.9	7.3	
28	15D4031033	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	18/10/1997	6.3	5.2	5.1	8.1	5.5	7.7	7.6	7.8	8.0	7.3	8.4	8.5	7.5	7.0	7.3	9.4	8.2	7.0	6.8	8.5	8.2	9.0	10.0	9.2	9.1	8.0	7.8	9.6	7.2	8.7	7.6	8.7	9.1	9.5	8.7	7.5	7.2	9.0	9.0	8.7	8.0	8.6	8.0	
29	15D4031034	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	29/11/1997	5.6	4.3	6.1	5.8	4.3	7.0	5.1	9.1	6.6	6.5	8.1	5.4	5.4	5.6	8.4	9.6	7.9	6.9	7.6	8.8	8.0	8.2	7.4	9.2	8.4	8.4	9.2	7.8	6.5	7.0	7.6	8.7	8.4	9.6	9.0	7.7	7.0	9.5	6.5	8.0	8.0	8.7	7.4	
30	15D4031035	Châu Thị Quỳnh	Như	01/05/1997	6.5	3.4	2.6	4.0	5.4	4.8	3.7	2.4	4.6	5.4	4.0	0.0	0.0	2.4	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	4.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.3	
31	15D4031036	Trần Thị Quỳnh	Như	05/11/1997	6.6	4.6	4.8	4.6	5.9	6.2	5.2	7.4	5.3	5.9	5.4	7.1	5.0	7.0	7.4	7.4	7.4	8.6	6.7	5.0	6.8	8.7	6.5	7.7	8.4	7.3	9.1	8.6	6.6	8.0	6.2	7.8	8.4	9.1	8.7	7.5	6.5	8.5	7.2	7.8	8.6	8.4	7.0	
32	15D4031037	Trần Huỳnh Bảo	Ny	03/05/1997	7.0	4.0	7.8	9.1	5.9	6.7	6.2	7.9	7.5	6.8	8.3	8.8	5.7	7.9	9.1	8.9	8.4	8.0	7.5	6.6	8.4	8.0	7.6	9.1	8.4	8.3	8.8	8.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.6	7.9	9.5	7.9	9.0	8.4	9.1	6.7	Bảo lưu
33	15D4031038	Ngô Đức	Phúc	25/04/1997	0.0	0.0	0.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		NS	Khoa học môi trường	Những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Tin học đại cương	Kinh tế vi mô 1	Những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Tâm lý học đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vĩ mô 1	Marketing căn bản	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Địa lý du lịch	Kinh tế môi trường	Kinh tế phát triển	Nguyên lý thống kê kinh tế	Ngoại ngữ chuyên ngành	Quản trị học	Quản trị nhân lực	Tổng quan du lịch	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Marketing dịch vụ	Quản lý điểm đến	Quy hoạch du lịch	Luật du lịch	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	Quản trị chiến lược	Văn hóa và du lịch	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quản lý	Kế toán doanh nghiệp	Quản trị tài chính	Du lịch MICE	Nguyên lý phát triển du lịch bền vững	Du lịch di sản	Du lịch sinh thái	Kỹ năng thuyết trình	Tổng điểm
					2	2	2	2	3	3	3	2	2	2	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	2	2	3	3	2	2	2	3	3	2	2	2	2	2	107
34	15D4031039	Lê Thị Lan	Phương	02/01/1997	6.3	4.6	6.4	7.1	6.0	6.4	7.0	7.9	7.6	6.7	8.0	8.0	6.3	7.5	7.3	7.9	8.9	5.8	7.5	4.1	7.8	8.3	6.7	8.7	8.2	8.4	9.3	6.3	6.8	4.8	7.7	8.2	9.1	9.2	9.4	8.6	6.6	9.5	7.2	8.2	8.9	9.4	7.4
35	15D4031040	Trương Anh	Phương	17/10/1997	4.6	3.9	3.3	4.6	4.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.5
36	15D4031041	Phạm Lê Hạnh	Phước	26/02/1997	4.6	4.2	5.4	4.4	4.7	6.7	6.2	7.2	4.1	6.0	5.9	7.2	5.4	7.3	7.8	7.3	7.5	6.4	7.2	4.6	8.7	6.7	7.1	8.5	8.4	6.5	9.1	8.9	4.9	6.0	8.4	7.8	8.4	9.3	8.8	8.7	6.6	9.5	6.9	6.1	8.9	9.4	7.0
37	15D4031042	Nguyễn Quang	Quân	30/10/1997	3.5	4.2	4.8	5.1	4.8	4.7	6.3	2.6	4.6	4.2	4.9	6.3	3.4	5.3	6.7	8.3	2.5	0.0	0.0	0.0	2.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.1
38	15D4031043	Lê Thị Thuý	Quỳnh	01/10/1997	8.4	7.3	7.2	4.4	4.8	5.0	8.4	6.1	9.0	8.5	4.5	6.3	6.7	5.5	7.8	8.1	6.7	9.1	6.6	5.1	7.2	7.3	5.8	6.3	8.4	4.6	7.6	5.7	5.4	6.1	7.3	7.8	7.7	8.5	9.0	7.0	7.0	8.5	6.2	6.3	8.4	8.7	6.9
39	15D4031044	Phạm Bùi Như	Quỳnh	29/01/1997	8.0	5.5	4.3	4.4	6.1	6.5	5.0	8.5	4.6	5.0	5.5	5.7	5.7	5.6	7.5	5.7	6.3	4.2	6.7	4.1	6.0	8.6	6.5	8.2	8.0	5.7	9.0	6.2	6.8	6.2	7.6	7.8	7.7	9.4	8.7	8.7	7.7	9.0	6.5	7.6	8.0	9.2	6.7
40	15D4031046	Hồ Thị Thu	Thảo	29/07/1997	7.7	4.4	6.3	4.1	4.9	5.7	5.1	4.0	5.5	6.7	5.6	8.5	5.7	7.5	8.2	8.1	7.7	6.1	6.6	6.5	7.1	8.0	9.2	9.1	8.0	7.7	9.1	9.1	6.8	6.6	7.2	7.8	8.4	9.3	8.8	7.6	7.9	9.5	5.8	7.6	8.4	8.6	7.2
41	15D4031048	Lê Thị	Thoa	16/11/1997	5.3	5.5	4.1	5.7	4.7	5.0	5.0	3.2	4.2	5.9	3.6	2.9	2.2	2.3	2.4	2.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.5
42	15D4031049	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	05/06/1997	7.7	6.4	9.1	5.8	5.4	6.1	4.6	5.8	7.6	4.7	7.4	7.5	4.6	6.7	7.6	7.9	6.3	5.7	6.6	5.6	7.6	7.5	5.8	8.0	8.0	5.6	9.2	8.9	6.3	7.6	7.5	7.8	8.4	9.2	8.5	8.6	7.9	9.0	6.5	7.0	8.2	8.7	7.1
43	15D4031051	Trần Anh	Thư	13/10/1997	8.4	5.9	6.3	5.5	5.9	4.9	5.2	8.5	4.4	5.0	5.6	7.2	5.2	6.9	6.7	7.7	8.2	4.4	6.8	9.0	5.1	7.2	8.6	8.6	8.7	7.2	8.6	8.7	6.6	8.3	8.2	8.7	8.0	9.2	8.8	7.6	7.6	8.5	7.9	8.2	8.0	8.8	7.2
44	15D4031053	Ngô Thị Thuỳ	Trang	17/08/1997	8.7	6.1	6.3	5.0	5.1	6.5	8.4	7.0	9.1	4.8	4.0	6.9	4.7	6.3	6.9	8.1	7.7	4.6	6.5	4.2	6.7	7.5	6.5	7.2	7.5	8.0	7.4	6.8	6.6	7.9	7.2	7.8	8.4	9.2	8.7	7.6	8.0	8.5	6.5	8.3	7.6	8.8	7.0
45	15D4031054	Nguyễn Đặng Thị Thùy	Trang	08/01/1997	8.4	4.9	5.5	9.3	4.9	5.0	5.7	9.2	8.7	6.4	6.6	5.4	4.7	6.2	7.0	7.7	8.2	4.3	7.7	6.7	7.5	7.7	7.8	8.5	7.7	8.3	9.2	6.4	5.4	8.9	7.5	7.8	8.7	9.1	8.8	8.4	7.4	8.5	7.2	8.9	8.0	9.0	7.2
46	15D4031055	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	08/04/1996	6.0	5.5	4.2	9.7	7.3	8.3	5.7	6.1	5.6	7.3	8.2	7.0	8.0	8.3	9.0	9.0	8.8	7.7	7.8	8.0	8.2	8.9	8.4	8.9	8.7	7.6	9.1	9.1	7.6	7.7	7.8	7.8	9.1	9.1	8.9	7.6	6.9	9.5	8.6	9.1	8.4	9.1	8.0
47	15D4031056	Nguyễn Thục	Trinh	03/12/1996	8.7	6.1	6.4	4.4	5.4	6.3	4.6	7.8	4.5	7.9	5.3	6.9	4.6	6.7	7.2	7.2	7.7	4.1	7.3	5.2	6.1	7.6	4.7	8.7	8.2	6.6	9.1	8.1	5.4	5.5	8.1	8.2	8.4	9.1	8.9	8.6	6.7	9.0	7.2	8.3	7.7	9.4	6.9
48	15D4031057	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	18/06/1997	6.3	5.8	5.6	4.6	6.2	7.5	4.7	7.8	5.5	7.7	7.4	7.5	5.6	7.5	7.2	9.7	8.1	7.0	7.7	8.8	8.6	8.4	6.9	8.8	8.7	7.0	9.1	7.2	6.8	6.5	8.1	7.8	7.7	9.1	8.7	7.4	7.5	9.0	7.2	8.5	8.2	8.7	7.5
49	15D4031058	Nguyễn Trần ái	Vân	03/07/1997	7.0	7.2	5.1	6.7	6.3	8.8	6.3	8.6	7.9	7.3	8.0	7.9	6.4	6.9	7.8	8.4	8.2	6.2	7.5	6.5	7.6	9.1	7.2	9.2	8.7	9.3	8.9	9.5	6.9	8.5	8.9	7.8	8.4	9.2	8.8	7.6	7.3	9.5	8.6	8.4	8.9	9.1	7.9
50	15D4031059	Nguyễn Thị Kim	Vi	08/02/1997	8.7	8.8	6.0	4.6	4.4	6.6	6.6	8.0	5.0	5.6	6.0	5.7	4.0	5.9	7.1	7.6	7.7	5.6	6.4	4.4	7.3	8.2	7.0	8.5	8.4	6.4	8.8	7.1	5.2	6.9	7.2	7.8	7.7	9.5	8.9	7.4	8.0	8.5	5.8	7.0	8.3	8.9	6.9
51	15D4031060	Lê Tấn Hoàng	Vũ	09/01/1997	7.7	4.4	4.1	4.1	4.3	5.8	7.4	5.7	6.4	6.7	5.2	8.4	5.4	5.8	4.6	7.6	8.2	6.0	7.9	5.9	7.4	7.6	6.5	9.1	8.0	5.2	9.2	8.7	5.8	7.3	7.4	8.2	7.7	9.6	9.8	9.0	8.1	9.5	6.5	7.6	9.2	9.4	7.1
52	15D4031061	Đinh Thị Hà	Vy	04/12/1996	7.7	4.3	5.3	7.4	6.3	6.8	4.0	7.2	5.7	6.1	5.7	5.3	5.4	6.7	6.5	8.3	8.1	8.6	8.2	5.9	7.8	7.2	6.4	8.8	7.7	6.8	8.8	8.8	6.1	7.6	7.5	7.8	8.7	9.5	8.9	7.5	7.9	9.0	6.9	8.6	8.3	9.0	7.2
53	15D4031062	Kiều Thị Tường	Vy	27/04/1997	9.1	7.2	9.0	5.7	6.4	7.1	6.1	8.1	5.7	6.7	7.6	8.4	5.7	7.7	6.7	8.2	8.6	5.8	8.1	8.3	8.4	9.1	6.4	9.2	8.7	5.9	9.1	9.0	6.6	8.3	7.7	8.7	8.9	8.5	8.5	7.2	8.2	9.0	5.8	7.8	8.0	8.7	7.7